

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH AN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **03/2018/KDTM-ST**

Ngày 06/02/2018.

Về việc: “*Tranh chấp về Hợp đồng mua bán*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Hoàng Huy Hùng**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Phước**;

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dục**; Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:*
Không tham gia.

Vào ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện kinh doanh thương mại thụ lý số **46/2018/TLST-KDTM** ngày 31/10/2017, về việc “*Tranh chấp về Hợp đồng mua bán*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐST-KDTM ngày 15/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty cổ phần vật liệu xây dựng V**;

Trụ sở: Thôn X, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Phạm Duy Đ** sinh năm 1986; Nơi cư trú Thôn 5, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Theo văn bản ủy quyền ngày 04/9/2017. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Phạm Ngọc L**, sinh năm 1975; (cửa hàng VLXD B). Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 149 tổ 05, ấp T, xã V, huyện T, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn ông Phạm Ngọc L; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần vật liệu xây dựng V ngày 04/9/2017 và lời khai của anh Phạm Duy Đ (đại diện theo ủy quyền) trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Vào ngày 28/01/2015 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng V (nay chuyển

đổi thành Công ty cổ phần vật liệu xây dựng V) với ông Phạm Ngọc L có ký hợp đồng mua bán xi măng, thỏa thuận là công ty sẽ cung cấp hàng cho ông Phạm Ngọc L kinh doanh, sau khi cung cấp hàng thì trong thời hạn 14 ngày ông Lâm phải hoàn tất việc thanh toán tiền, nếu chậm thanh toán thì phải chịu lãi phạt 0,1%/ngày. Trong quá trình giao dịch thì giữa 02 bên phát sinh nhiều lần giao nhận hàng và cuối cùng là ngày 28/5/2015 và còn nợ tiền hàng của công ty số tiền 120.318.400đ, qua nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu thì đến ngày 23/01/2017 ông Phạm Ngọc L còn nợ công ty số tiền là 54.368.400đ.

Nay phía Công ty cổ phần vật liệu xây dựng V yêu cầu ông Phạm Ngọc L trả số nợ cho công ty là 54.368.400đ, đồng thời yêu cầu áp dụng phạt vi phạm hợp đồng do chậm nghĩa vụ thanh toán theo quy định pháp luật; Phía công ty xin rút lại yêu cầu tính lãi chậm trả.

* *Về phía bị đơn ông Phạm Ngọc L thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo, giấy mời đến Tòa án để tạo điều kiện cho gặp phía đại diện nguyên đơn trong vụ án để hòa giải và đối chiếu các khoản nợ nhưng tất cả các lần ông Lâm đều vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ xác định được rằng ông Phạm Ngọc L có hộ khẩu tại Số 149 tổ 05, ấp T, xã V, huyện T, An Giang, các giấy tờ của Tòa án tổng đạt thông qua Thừa phát lại thì người nhà có ký nhận nhưng vẫn không có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] Về tố tụng:

+ Đây là quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán, các bên có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên tranh chấp thuộc khoản 1 Điều 30, căn cứ Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, phía bị đơn ông Phạm Ngọc L vắng mặt không lý do nhưng đã tổng đạt hợp lệ, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

+ Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký lần đầu ngày 02/02/2008 và đăng ký chuyển đổi lần thứ 9 ngày 27/6/2016 thể hiện: Công ty cổ phần vật liệu xây dựng V (Viết tắt VCM) được chuyển đổi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng V. Do đó, nguyên đơn có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về nội dung:* Theo hợp đồng số 25/HĐBH/2015/RTL ngày 28/01/2015 đã thể hiện Công ty trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng V ký kết với ông Phạm Ngọc L (Cửa hàng vật liệu xây dựng Ngọc Lâm) để mua bán xi măng, nội dung và hình thức như phía đại diện công ty trình bày, đồng thời cũng tại biên

bản đối chiếu công nợ ngày 08/6/2017 cũng đã thể hiện ông Phạm Ngọc L vẫn còn thiếu nợ của công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Việt Nam số tiền 54.368.400đ, theo đại diện phía công ty xác định đến nay ông Phạm Ngọc L vẫn chưa thanh toán nên yêu cầu phải trả số tiền nêu trên. Trong khi đó, từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện đến nay ông Phạm Ngọc L không có ý kiến phản bác về yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào khách quan để chứng minh đã thanh toán xong số nợ nêu trên, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật TTDS năm 2015 thì yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên buộc ông Phạm Ngọc L có nghĩa vụ trả số tiền nợ còn lại là 54.368.400đ.

[3] Ngoài ra, phía nguyên đơn Công ty cổ phần vật liệu xây dựng V yêu cầu áp dụng phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán theo quy định pháp luật đối với ông Phạm Ngọc L. Xét thấy, tại Điều 301 Luật thương mại 2005 quy định mức phạt theo thỏa thuận nhưng tối đa không quá 8% đối với tổng giá trị vi phạm, trong khi đó tại mục 5.4 của hợp đồng 02 bên có thỏa thuận mức phạt 0,1%/ngày (bằng 3%/tháng), mức thỏa thuận này cao hơn rất nhiều so với quy định pháp luật, nhưng tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu áp dụng mức phạt theo quy định pháp luật, theo yêu cầu này là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận và được tính toán cụ thể như sau:

$$54.368.400đ \times 8\% = 4.349.000đ;$$

$$\text{Tổng cộng vốn, lãi phạt: } 54.368.400đ + 4.349.000đ = 58.717.400đ.$$

Như vậy, cần phải buộc ông Phạm Ngọc L có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng V số tiền tổng cộng là 58.717.400đ.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện phía nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ chậm thanh toán đối với ông Phạm Ngọc L, đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn, phù hợp theo quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên cần được chấp nhận nên đình chỉ một phần yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Do ông Phạm Ngọc L bị buộc trả nợ cho công ty cổ phần vật liệu xây dựng Việt Nam nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của BLTTDS 2015; Điều 24, Điều 50, Điều 301 của Luật thương mại năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử:*

+ Chấp nhận yêu cầu của công ty cổ phần vật liệu xây dựng Việt Nam (do anh Phạm Duy Đ đại diện). Buộc ông Phạm Ngọc L có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng V số tiền nợ hàng và phạt vi phạm tổng cộng là 58.717.400đ (Năm mươi tám triệu bảy trăm mười bảy ngàn bốn trăm đồng).

+ Đình chỉ yêu cầu của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng V buộc ông Phạm Ngọc L phải chịu lãi suất chậm thanh toán là 10.710.575đ.

- Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

+ Ông Phạm Ngọc L phải chịu 2.935.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Công ty cổ phần vật liệu xây dựng V không phải chịu án phí nên được hoàn lại 1.625.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0000682 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa